

Số: /SNV-CCVC

Hải Dương, ngày tháng năm 2023

V/v rà soát cơ cấu, số lượng và đăng ký nhu cầu thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- Các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh.

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 18/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chuyên viên và tương đương, lên chuyên viên chính và tương đương năm 2023, Sở Nội vụ đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh (gọi chung là cơ

quan, đơn vị) rà soát cơ cấu, số lượng và nộp báo cáo thực trạng số lượng cơ cấu ngạch công chức, hạng viên chức, danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch, thăng hạng và hồ sơ của từng cán bộ, công chức, viên chức đề nghị dự thi (*theo các mẫu biểu kèm theo Công văn này*) về Phòng Công chức, viên chức, Sở Nội vụ (*Đối với cán bộ, công chức, viên chức đã nộp hồ sơ đăng ký thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2022 chỉ bổ sung những hồ sơ còn thiếu như: Phiếu đánh giá xếp loại CB, CC, VC năm 2022; Sơ yếu lý lịch;...*)

I. NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH

1. Đối tượng dự thi

1.1. Đối tượng đăng ký thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính

Cán bộ, công chức đang công tác ở vị trí việc làm quy định ngạch cao nhất là chuyên viên chính, cụ thể:

a) Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP và Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ (*trừ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được Ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện mà Luật sửa đổi một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 quy định không phải là công chức*);

b) Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức đang công tác trong các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện được xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm;

c) Các đối tượng theo quy định tại điểm a và điểm b ở trên thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ ở cấp xã.

1.2. Đối tượng đăng ký thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính

Viên chức đang giữ chức vụ quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập; Viên chức làm việc trong các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính theo quy định và theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi

Cán bộ, công chức, viên chức đăng ký thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (đối với cán bộ, công chức) và Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đối với viên chức); đảm bảo tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên chính theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 18/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV. Trong đó, phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2022; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (đối với cán bộ, công chức) và Điều 56 Luật Viên chức đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức (đối với viên chức);

b) Hiện đang giữ ngạch, chức danh chuyên viên (mã số 01.003) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch, chức danh chuyên viên chính (mã số 01.002);

c) Có thời gian giữ ngạch, chức danh chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (*đủ 12 tháng*) tính đến hết ngày 31/12/2022;

d) Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

2.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch, chức danh chuyên viên chính, cụ thể:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực

quản lý;

b) Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác;

c) Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

d) Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành; lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

3. Hồ sơ đăng ký dự thi

3.1. *Sơ yếu lý lịch*: Được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch, thăng hạng, *có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng công chức, viên chức*.

a) *Đối với cán bộ, công chức*: Theo mẫu số 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức;

b) *Đối với viên chức*: Theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ.

3.2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng cán bộ, công chức, viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Mục 2 Công văn này (Kèm theo Bản đánh giá, xếp loại năm 2022);

3.3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của ngạch chuyên viên chính được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

3.4. Bản sao các quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên, quyết định lương gần nhất, quyết định bổ nhiệm vào chức vụ hiện giữ, quyết định điều động, luân chuyển đối với đối tượng được luân chuyển, điều động về cấp xã;

3.5. Bản sao **01** quyết định cử tham gia xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên đã được ban hành hoặc nghiệm thu theo quy định (có sản phẩm minh chứng được cấp có thẩm quyền thông qua);

(Lưu ý: Các loại văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng, dịch thuật sang Tiếng Việt. Trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam phải có giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo; trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học tại nước ngoài phải có giấy xác nhận văn bằng do Trung tâm công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp.

Hồ sơ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức được đựng riêng 1 bì có kích thước 250 x 340 x 5 mm và được sắp xếp theo thứ tự trên).

II. NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC LÊN CHUYÊN VIÊN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

1. Nâng ngạch công chức từ cán sự lên chuyên viên và tương đương

Căn cứ số lượng, cơ cấu ngạch công chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt và số lượng cơ cấu ngạch công chức hiện có, cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, thống kê nhu cầu dự thi nâng ngạch và lập danh sách công chức dự thi nâng ngạch cán sự lên chuyên viên và tương đương *(theo mẫu số 01,03)*.

1.1. Đối tượng dự thi: *(như điểm a, khoản 1.1, mục I Công văn này)*

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi

Công chức đăng ký thi nâng ngạch công chức từ cán sự lên chuyên viên và tương đương phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; đảm bảo tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 18/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV. Trong đó, phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1.2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2022; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên

chức (đối với cán bộ, công chức) và Điều 56 Luật Viên chức đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức (đối với viên chức);

b) Hiện đang giữ ngạch cán sự (mã số 01.004) và tương đương, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên (mã số 01.003);

c) Có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến thời hạn nộp hồ sơ.

1.2.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên, cụ thể:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

b) Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác;

c) Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

1.2.3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

2. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

Căn cứ số lượng, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt và số lượng cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có, đơn vị thực hiện rà soát, thống kê nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III, lập danh sách viên chức đủ

tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 02,04,05,06) cụ thể:

2.1. Thăng hạng viên chức hành chính từ hạng IV lên hạng III.

2.1.1. Đối tượng dự thi:

Viên chức hành chính hiện đang giữ hạng CDNN (hạng IV) đang làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở ngành, UBND cấp huyện.

2.1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn: (quy định tại Điều 32 của Nghị định 115/2020/NĐ-CP)

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2022; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng III ;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III; Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định này thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng;

d) Có thời gian giữ hạng CDNN (hạng IV) từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ CDNN (hạng IV) so với hạng CDNN (hạng III) dự thi hoặc xét thăng hạng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký;

đ) Được đơn vị cử đi tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2.2. Thăng hạng viên chức chuyên ngành từ hạng IV lên hạng III

2.2.1. Đối tượng dự thi:

Viên chức chuyên ngành hiện đang giữ hạng CDNN (hạng IV) đang làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở ngành, UBND cấp huyện.

2.2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn :

a) Điều kiện, tiêu chuẩn chung: (như khoản 2.1.2, mục II Công văn này)

b) Điều kiện, tiêu chuẩn theo từng ngành:

- Đối với viên chức chuyên ngành hiện đang giữ hạng CDNN (hạng IV) cần đạt đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại các Thông tư của Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn quy định hạng CDNN của từng ngành;

- Đối với ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo xây dựng đề án và kế hoạch xét thăng hạng viên chức chuyên ngành được tổ chức riêng.

3. Hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Quy định tại Điều 36 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020), gồm:

3.1. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của đơn vị sử dụng viên chức;

3.2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

3.3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng;

3.4. Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

Các cơ quan, đơn vị tổ chức xét hồ sơ và tổng hợp danh sách, chịu trách nhiệm về điều kiện tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, văn bằng, chứng chỉ, thời gian công tác của cán bộ, công chức, viên chức được cử dự thi.

Văn bản của cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi gửi về Sở Nội vụ trước ngày **10/3/2023** để tổng hợp xây dựng Đề án trình UBND tỉnh kèm theo Biểu tổng hợp và danh sách cá nhân đề nghị (*đồng thời gửi file mềm về địa chỉ email: ngothiuonglan1975@gmail.com*). Hết thời hạn trên, nếu cơ quan, đơn vị không gửi thì coi như không có nhu cầu thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hùng

